**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU**
**TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24 /2017/KDTM – ST
Ngày 22-9-2017
Về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**
**TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Võ Thị Thanh Trúc
*Các Hội thẩm nhân dân*: **1.**Ông Nguyễn Đắc Liệt
**2**.Ông Võ Văn Dũng
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Trần Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 32/2017/TLST–KDTM ngày 30 tháng 6 năm 2017, về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2017/QĐXX–ST ngày 16 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần V nay là Ngân hàng thương mại cổ phần D; địa chỉ số: 28C-28D Phố Bà Triệu, Phường H, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Tống Long H – sinh năm 1979, chức vụ: nhân viên Ngân hàng TMCP D; địa chỉ số 175 đường K, phường S, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo ủy quyền, giấy ủy quyền số 78/2017/UQ-NCB ngày 10 tháng 4 năm 2017 (Có mặt).

*2. Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn T; địa chỉ số 524A đường S, phường F, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Ông Bùi Văn T – sinh năm 1984; địa chỉ số 524A đường S, phường F, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, chức vụ: Giám đốc là đại diện theo pháp luật (Vắng mặt lần 2 không lý do).

*3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Mã Thị K – sinh năm 1946; trú tại: Tổ 43 Ấp G, xã D, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 6 năm 2017, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần D và trong quá trình tố tụng tại tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Tống Long H đều trình bày:*

Ngày 03 tháng 12 năm 2011, Ngân hàng thương mại cổ phần V nay là ngân hàng thương mại cổ phần D (gọi tắt Ngân hàng) và Công ty trách nhiệm hữu hạn T (gọi tắt Công ty) ký kết hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 198/11/HĐHM/111-11, số tiền vay 950.000.000đ (Chín trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 03 tháng, ngày giải ngân 03-12-2011, ngày hết hạn hợp đồng 03-01-2012, mục đích vay bổ sung vốn lưu động, lãi suất trong hạn 24,62%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

- Tài sản bảo đảm cho khoản vay, là quyền sử dụng đất diện tích 20.359m $^2$ thuộc các thửa 118, 132, 133, 165, 213, 148, 185, 186, 187, 214, 188, 189, 233, 234, 247, 717, 259, 235 tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại xã D huyện Đất Đỏ. Chủ sử dụng bà Mã Thị K được thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và/hoặc tài sản gắn liền với đất (tài sản thế chấp thuộc sở hữu của bên thứ ba) số 028/11/HĐTC-BĐS/111-11 ngày 16-8-2011, được đăng ký bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đất Đỏ ngày 17-8-2011.

Theo xác nhận của Ngân hàng, Công ty thanh toán số tiền 507.000.000 đồng nợ gốc và 25.000.000 đồng nợ lãi trong hạn. Ngân hàng đã gửi thông báo và nhiều lần nhắc nhở việc trả nợ nhưng công ty không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 22-9-2017, Công ty còn nợ gốc 443.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 34.122.194đồng, lãi quá hạn 1.506.946.089đồng, lãi phạt chậm trả 3.478.476 đồng, tổng nợ 1.987.546.760 đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu Công ty phải trả tổng số tiền 1.987.546.760 đồng, tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi Công ty tất toán nợ cho Ngân hàng theo lãi suất đã ký kết trong hợp đồng tín dụng cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ hoặc thi hành án xong.

Nếu Công ty không trả được số nợ trên thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản do bà Mã Thị K thế chấp theo hợp đồng thế chấp 028/11/HĐTC-BĐS/111-11 ngày 16-8-2011 để thu hồi nợ.

Từ khi Toà án thụ lý vụ án, đã nhiều lần triệu tập đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn là ông Bùi Văn T đến Toà giải quyết về số nợ còn lại phải thanh toán cho Ngân hàng nhưng đại diện hợp pháp của Công ty vắng mặt không có lý do nên không xác định rõ yêu cầu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mã Thị K trình bày:* Ngày 16-8-2011, bà Mã Thị K và Ngân hàng ký hợp đồng thế chấp số 028/11/HĐTC-BĐS/111-11, thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất đứng tên bà mang số AN 428825 do UBND huyện Đất Đỏ cấp ngày 14-8-2008 để bảo đảm cho khoản nợ

vay của Công ty T. Bà K đề nghị Tòa án xác nhận trách nhiệm trả nợ là Công ty , nếu công ty không trả nợ thì bà K xin Ngân hàng cho bà trả khoản nợ gốc, tiền lãi xin được giãm toàn bộ và bà không trả được thì đồng ý để cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên toà Kiểm sát viênphát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng, từ khi thụ lý hồ sơ đến trước khi nghị án, Thẩm phán, nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn nhiều lần vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa.

+ Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tuân theo quy định của pháp luật Bị đơn vắng mặt tại Tòa đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt của bị đơn theo thủ tục chung.

+ Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty trả cho Ngân hàng tổng số tiền 1.984.086.284 đồng, nếu Công ty không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản theo hợp đồng thế chấp số 028/11/HĐTC-BĐS/111-11 ngày 16-8-2011. Bác yêu cầu đòi số tiền 3.478.476 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] Về tố tụng: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng, Công ty có trụ sở tại thành phố Vũng Tàu. Căn cứ khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân TP .Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Ông Bùi Văn T là đại diện hợp pháp của Công ty đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

**[2]** Về nội dung: Ngày 03 tháng 12 năm 2011, Ngân hàng và Công ty ký kết hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 198/11/HĐHM/111-11, số tiền vay 950.000.000đ (Chín trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 03 tháng tính từ ngày bên vay nhận tiền, Công ty nhận tiền vào ngày 03-12-2011 theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn kiêm khế ước nhân nợ (Áp dụng cho phương thức cho vay theo hạn mức) số hợp đồng 199/11/HĐTD/111-11. Cho thấy, việc vay tiền giữa hai bên là có thật. Theo xác nhận của Ngân hàng tại phiên tòa ngày hôm nay, dựa vào bảng chiết tính lãi vay do Ngân hàng cung cấp ngày 22-9-2017. Thể hiện, Công ty còn nợ gốc số tiền 443.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 34.122.194 đồng, nợ lãi quá hạn tính từ ngày 04-3-2012 đến ngày 22-9-2017 là 1.506.946.089 đồng. Căn cứ khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và thỏa thuận giữa hai bên (lãi trả hàng tháng, gốc trả

cuối kỳ) nhưng Công ty chỉ trả một phần nợ gốc, nợ lãi nên vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Công ty phải trả nợ gốc 443.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 34.122.194 đồng và nợ lãi quá hạn 1.506.946.089 đồng, tổng số tiền 1.984.086.284 đồng là có cơ sở được chấp nhận.

**[3]** Đối với yêu cầu phạt chậm trả lãi số tiền 3.478.476 đồng thì thấy, tại bảng tính lãi vay ngày 22-9-2017, từ ngày 03-01-2012 đến ngày 01-9-2017 là khoảng thời gian được tính trả lãi trong hạn cũng như trả lãi quá hạn. Theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự "… trường hợp vay có lãi khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ, phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả…" nên yêu cầu này không được chấp nhận.

**[4]** Tài sản bảo đảm, hợp đồng thế chấp số 028/11/HĐTC-BĐS/111-11, thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất đứng tên bà Mã Thị K mang số AN 428825 do UBND huyện Đất Đỏ cấp ngày 14-8-2008, được đăng ký bảo đảm cho khoản nợ vay của Công ty tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đất Đỏ ngày 17-8-2011. Thể hiện, bà K tự nguyện dùng tài sản thuộc quyền s ử dụng của mình để đảm bảo nợ vay . Nay Công ty không thanh toán được khoản nợ đã vay nên đủ cơ sở chấp yêu cầu của nguyên đ ơn, được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp theo quy định tại Điều 317, khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự.

**[5]** Về án phí kinh doanh thương mại: Công ty Trách phải nộp 71.522.589 đồng, được tính cụ thể [1.984.086.284đồng - 800.000.000đ = 1.184.086.284đ là 36.000.000 đồng]+[1.184.086.284đ x 3% = 35.522.589đ]. Ngân hàng phải nộp án phí trên số tiền do yêu cầu không được chấp nhận là 3.000.000 đồng.

**[6]** Chi phí tố tụng: 4.000.000 đồng Công ty phải nộp để hoàn trả lại cho Ngân hàng.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 317 và khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng D đối với Công ty T, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc Công ty T trả cho Ngân hàng D tổng số tiền 1.984.086.284đ (Một tỷ chín trăm tám mươi bốn triệu không trăm tám mươi sáu ngàn hai trăm tám mươi bốn đồng), trong đó, nợ gốc 443.000.000đ (Bốn trăm bốn mươi ba triệu đồng), nợ lãi trong hạn 34.122.194đ (Ba mươi bốn triệu một trăm hai mươi hai ngàn một trăm chín mươi bốn đồng) và nợ lãi quá hạn 1.506.946.089đ (Một tỷ năm trăm lẻ

sáu triệu chín trăm bốn mươi sáu ngàn không trăm tám mươi chín đồng), kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 198/11/HĐHM/111-11 ngày 03-12-2011cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp Công ty không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận số AN 428825 do UBND huyện Đất Đỏ cấp ngày 14-8-2008 đứng tên bà Mã Thị K, theo hợp đồng thế chấp tài sản số số 028/11/HĐTC-BĐS/111-11 ngày 17-8-2011.

2. Bác yêu cầu phạt chậm trả lãi số tiền 3.478.476 đồng của Ngân hàng đối với Công ty.

3. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty phải nộp 71.522.589đ (Bảy mươi mốt triệu năm trăm hai mươi hai ngàn năm trăm tám mươi chín đồng).

- Ngân hàng phải nộp 3.000.000đ (Ba triệu đồng) được khấu trừ số tiền 37.977.745đ (Ba mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi bảy ngàn bảy trăm bốn mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 006786 ngày 30-6-2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu nên Ngân hàng được hoàn lại số tiền 34.977.754đ (Ba mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi bảy ngàn bảy trăm bốn mươi lăm đồng).

4. Chi phí tố tụng: Công ty phải nộp 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) hoàn trả cho Ngân hàng

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt quyền kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết công khai.

6. Về quyền thi hành án: Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT ;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Võ Thị Thanh Trúc**